

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các hội thẩm nhân dân: 1-Bà Nguyễn Thị Hương;
2- Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: ông Trần Đức Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2673/2023/TLST- HNGĐ ngày 03/11/2023 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4981/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5824/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: bà Phan Thị H – sinh năm 1970

Địa chỉ: số E đường H, khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh(xin vắng mặt)

2/ Bị đơn: ông Võ Minh T – sinh năm 1969(vắng mặt)

Địa chỉ: số E (số C) đường A, khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2023, bản tự khai và tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bà Phan Thị H trình bày: giữa bà và bị đơn ông Võ Minh T sống chung với nhau từ năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn ông bà sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, thường tranh cãi với nhau mà không tìm được tiếng nói chung, hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà không còn tình cảm gì với ông T nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có hai con chung tên Võ Thị Bửu N sinh ngày 26/6/2003 đã trưởng thành và Võ Thị Ngọc Nguyên s ngày 10/7/2008, khi ly hôn bà yêu cầu nuôi dưỡng con chung Võ Thị Ngọc N1, bà không yêu cầu ông Võ Minh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: không giải quyết trong vụ án này.

Ông Võ Minh T không có lời khai và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Tại phiên tòa:

Bà Phan Thị H có đơn xin vắng mặt; ông Võ Minh T vắng mặt suốt quá trình tố tụng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị H và ông Võ Minh T sống chung với nhau năm 2001, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, Quận I (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 163, Quyển số 1/2001 ngày 17/12/2001. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Căn cứ phiếu xác minh cư trú của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường L, thành phố T phúc đáp: ông Võ Minh T – sinh năm 1969 hiện nay đang thực tế cư trú tại số E (số C) đường A, khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 51 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà H và ông T sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về

mọi mặt trong đời sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, nên bà **H** và ông **T** đã sống ly thân nhau hơn 05 năm. Trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không thể hòa giải mâu thuẫn để về sống chung với nhau. Hội đồng xét xử nhận thấy suốt quá trình tố tụng Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông **T** nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy ông **T** không quan tâm đến việc hòa giải để đoàn tụ gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét thấy hôn nhân giữa bà **H** và ông **T** đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu của bà **Phan Thị H** được ly hôn với ông **Võ Minh T**.

[3] Về con chung: có hai con chung tên **Võ Thị Bửu N** sinh ngày 26/6/2003 đã trưởng thành và **Võ Thị Ngọc Nguyên s** ngày 10/7/2008. Ông **Võ Minh T** không có ý kiến trong quá trình tố tụng. Hội đồng xét xử xét con chung hiện nay đang sống chung với bà **Phan Thị H** và bà **H** đảm bảo được các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, và con chung có nguyện vọng sống chung với bà **H**, vì vậy Hội đồng xét xử giao con chung **Võ Thị Ngọc N1** cho bà **Phan Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà **Phan Thị H** không yêu cầu ông **Võ Minh T** cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng, bà **Phan Thị H** phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà **Phan Thị H**:

Về quan hệ hôn nhân: bà **Phan Thị H** được ly hôn với ông **Võ Minh T**.

Về con chung: có hai con chung tên **Võ Thị Bửu N** sinh ngày 26/6/2003 đã trưởng thành và **Võ Thị Ngọc Nguyên s** ngày 10/7/2008. Giao con chung **Võ Thị Ngọc N1** cho bà **Phan Thị H** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Phan Thị H** không yêu cầu ông **Võ Minh T** cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà **Phan Thị H** phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, bà **Phan Thị H** đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006199 ngày 01/11/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3/ Dương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a (áp dụng Điều 7b nếu có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu T1